ỦY BAN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
XÃ AYUN HẠ	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 375/BC-UBND	*Ayun Hạ, ngày 16 tháng 11 năm 2021*

BÁO CÁO
CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2021
Xã: Ayun Hạ; Huyện: Phú Thiện.

I. Giới thiệu chung

Xã Ayun Hạ được chia tách theo Nghị Định số: 98/2006/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2006 của thủ tướng chính phủ chia tách từ xã Iake thành 2 xã Ayun Hạ và xã Ia Ake, xã nằm trên trục đường quốc lộ 25 thuộc huyện Phú Thiện – tỉnh Gia Lai, cách trung tâm huyện 8km về phía Đông nam. Địa hình tương đối bằng phẳng, có địa giới hành chính:

+ Đông giáp xã Ia AKe;

+ Tây giáp xã H' Bông, huyện Chư Sê;

+ Nam giáp xã Ia AKe và xã H' Bông, huyện Chư Sê;

+ Bắc giáp xã Chư A Thai và xã H' Bông, huyện Chư Sê.

Tổng diện tích đất tự nhiên là 2.550,88 ha. Gồm có 06 thôn, làng, dân số 6.683 khẩu, số hộ gia đình 1.508 hộ, Dân tộc Kinh có 653 hộ, 2.444 khẩu, dân tộc thiểu số chiếm 60,5 %, nhiều thành phần dân tộc anh em cùng sinh sống.

Hệ thống giao thông của xã tương đối thuận lợi có 7,6 km đường nhựa Quốc lộ 25 chạy qua địa bàn xã, từ xã xuống các thôn làng đều có đường bê tông. Điện lưới quốc gia đã được phủ kín, có nhà máy thủy điện Ayun Hạ, tỷ lệ hộ dùng điện đến 100%. Là xã đầu nguồn của hệ thông thủy lợi nên đảm bảo tốt công tác tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã.

Việc thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao đã được cấp ủy, chính quyền và toàn thể nhân dân tích cực triển khai, nỗ lực. Quan tâm duy trì các tiêu chí đạt bền vững và củng cố, nâng cao các tiêu chí chưa đạt được như kế hoạch.

II. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường

1. Hiện trạng, diễn biến các thành phần môi trường và các vấn đề môi trường

a) Hiện trạng và diễn biến các thành phần môi trường

Tình hình ô nhiễm nguồn nước mặt không diễn ra.

Diễn biến rừng, diện tích rừng bị chặt phá, cháy không đáng kể; diện tích đất nông nghiệp, đất rừng bị chuyển đổi mục đích sử dụng không làm nguy hại trực tiếp đến môi trường, tiếp tục được quy hoạch và phát triển theo hướng an toàn, bền vững.

Nguồn nước ngầm được bảo vệ, hợp vệ sinh môi trường.

b) Các nguồn gây ô nhiễm môi trường (quy mô, tính chất và các tác động xấu lên môi trường)

Rác thải rắn sinh hoạt tại các khu dân cư nông thôn tập trung còn diễn ra tại một số điểm công cộng, rải rác phát sinh tại các khu vực đầu cầu, cống, khu đất trống.

Chăn nuôi quy mô hộ gia đình tuy đã áp dụng nhiều biện pháp tuyên truyền và xây dựng hầm chứa nhưng ảnh hưởng của mùi hôi và tác động môi trường vân còn tiếp diễn;

Rác thải nông nghiệp tuy đã được bố trí điểm thu gom nhưng còn khó kiểm soát, nhiều thành phần nguy hại đến môi trường.

c) Tình hình phát sinh chất thải rắn sinh hoạt:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh quy mô hộ gia đình, không nguy hại.

d) Các vấn đề môi trường chính, quy mô, tính chất và các tác động xấu lên môi trường

Khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái: Khu vực đèo Chư Sê thường xuyên bị đổ, sả rác thải trái phép, các biện pháp thu gom và ngăn chặn chưa thực sự có hiệu quả cao, kiến nghị huyện hỗ trợ se chở rác thu gom một phần rác tại khu vực này;

Rác thải nông nghiệp và nước thải, chất thải bị thải ra các tuyến kênh mương (kênh N1-1) gây bức xúc cho nhiều hộ dân và sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

Nước thải, tiêu thoát nước thải chưa tốt, còn gây ra tắc nghẽn và ngập úng cục bộ, đặc biệt là một số khu vực dân cư dọc theo quốc lộ 25.

2. Tình hình và kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường

a) Ban hành các văn bản hướng dẫn, quy chế, quy ước, hương ước về bảo vệ môi trường:

Tất cả các thôn làng có quy ước, hương ước, đạt tỷ lệ 100%.

Thường xuyên ban hành văn bản tuyên truyền, chỉ đạo, kế hoạch triển khai thực hiện bảo vệ môi trường, vệ sinh môi trường, thu góm xử lý rác thải tại các thôn làng.

b) Tổ chức thực hiện các quy định pháp luật, kết quả thanh tra, kiểm tra, thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường; tình hình thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường quy định tại Khoản 3, Điều 143 và trong các điều, khoản khác của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Tổ chức thực hiện kiểm tra về bảo vệ môi trường, phối hợp kiểm tra liên ngành về môi trường theo quy định pháp luật; tình hình thực hiện trách nhiệm về bảo vệ môi trường của các cơ sở SXKD trên địa bàn.

Thực hiện các quy định, thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường; tình hình xử lý vi phạm hành chính về môi trường: 0 trường hợp.

c) Các hoạt động bảo vệ môi trường

Vận động việc xử lý, phân loại rác tại hộ gia đình;

Tổ chức thu gom rác thải tập trung;

Thực hiện các đợt ra quân làm vệ sinh môi trường khu vực công cộng; trồng cây xanh công cộng; bảo vệ ao, hồ, di sản; …

Xây dựng được bể chứa rác thải nông nghiệp đã qua sử dụng tại các khu vực sản xuất.

Vận động hộ dân đấu nối, sử dụng nguồn cung cấp nước sạch.

Các hoạt động bảo vệ môi trường khác trên địa bàn: Tổ chức tuyên truyền, truyền thông về bảo vệ môi trường, treo khẩu hiệu về các ngày vì môi trường, tổ chức ra quân dọn dẹp VSMT, tháng hành động vì môi trường, dọn dẹp rác thải đồng loạt tại các khu dân cư và các tổ chức đơn vị, đoàn thể trên toàn xã.

Xây dựng con đường tự quản, con đường hoa, công trình cây xanh, cải tạo cảnh quan sáng xanh sạch đẹp văn minh.

d) Đánh giá chung về kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

Suy giảm môi trường diễn biến ở mức không nguy hại, tác động gây ô nhiễm môi trường của cơ sở, tổ chức kinh doanh, hộ sản xuất ở mức cho phép.

Ý thức về môi trường của nhân dân từng bước được nâng cao, vai trò của cộng đồng trong bảo vệ môi trường được chú trọng.

Tuy nhiên vẫn còn tồn tại hạn chế đó là: Việc tổ chức thu gom rác thải tập trung chưa đồng bộ, số hộ gia đình tham gia còn thấp, một số điểm nóng về môi trường vẫn còn tái phát như tại đèo Chư Sê, hai bên cầu Plei Lok, và phát sinh môi trường tại các hộ chăn nuôi.

Tình trạng ô nhiễm môi trường có nhiều nguyên nhân chủ quan, khách quan khác nhau, song tập trung ở các nguyên nhân chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, những hạn chế, bất cập của cơ chế, chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường và việc tổ chức thực hiện của các cơ quan chức năng. Hệ thống các văn bản vẫn còn chưa hoàn thiện, thiếu đồng bộ, thiếu chi tiết, tính ổn định không cao, tình trạng văn bản mới được ban hành chưa lâu đã phải sửa đổi, bổ sung là khá phổ biến, từ đó làm hạn chế hiệu quả điều chỉnh hành vi của các cá nhân, tổ chức, các hoạt động kinh tế... trong việc bảo vệ môi trường.

Thứ hai, quyền hạn pháp lí của các tổ chức bảo vệ môi trường, nhất là của lực lượng chuyên trách chưa thực sự đủ mạnh, nên đã hạn chế hiệu quả hoạt động nắm tình hình, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Các cở sở pháp lí, chế tài xử phạt đối với các loại hành vi gây ô nhiễm môi trường vừa thiếu, vừa chưa đủ mạnh, dẫn đến hạn chế tác dụng giáo dục, phòng ngừa, răn đe đối với những hành vi xâm hại môi trường. Rất ít trường hợp gây ô nhiễm môi trường bị xử lí; còn các biện pháp xử lí khác như buộc phải di dời ra khỏi khu vực gây ô nhiễm, đóng cửa và đình chỉnh hoạt động của các cơ sở gây ô nhiễm môi trường cũng không được áp dụng nhiều, hoặc có áp dụng nhưng các cơ quan chức năng thiếu kiên quyết, doanh nghiệp trây ỳ nên cũng không có hiệu quả.

Thứ ba, còn buông lỏng quản lí, thiếu trách nhiệm trong việc kiểm tra, giám sát về môi trường. Công tác thanh tra, kiểm tra về môi trường của các cơ quan chức năng đối với các cơ sở sản xuất dường như vẫn mang tính hình thức, hiện tượng "phạt để tồn tại" còn phổ biến.

Thứ tư, công tác tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường trong xã hội còn hạn chế, dẫn đến chưa phát huy được ý thức tự giác, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng trong việc tham gia gìn giữ và bảo vệ môi trường.

Thứ năm, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác bảo vệ môi trường còn hạn chế; phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác kiểm tra chưa đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn.

3. Phương hướng và giải pháp bảo vệ môi trường

Bảo vệ môi trường sinh thái trong quá trình CNH, HĐH hiện nay là yêu cầu cấp thiết đặt ra đối với cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp và của mọi công dân. Để ngăn chặn, khắc phục và xử lí có hiệu quả những hành vi gây ô nhiễm môi trường, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp chủ yếu sau đây:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường, trong đó những chế tài xử phạt (cưỡng chế hành chính và xử lí hình sự) phải thực sự đủ mạnh để đủ sức răn đe các đối tượng vi phạm. Bên cạnh đó, cần xây dựng đồng bộ hệ thống xử lý môi trường theo các tiêu chuẩn, đồng thời tổ chức giám sát chặt chẽ nhằm hướng tới một môi trường tốt đẹp và thân thiện hơn với con người.

- Đối với Cơ quan chức năng, các địa phương

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, Mặt trận và các đoàn thể đối với công tác bảo vệ môi trường, sự phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn, cơ quan chức năng, chính quyền địa phương nhằm phát huy hiệu quả công tác bảo vệ môi trường.

Tăng cường kiểm tra định kỳ các cơ sở sản xuất kinh doanh, hướng dẫn và yêu cầu chấp hành thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và nội dung cam kết. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh

Tuân thủ chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Chủ các cơ sở sản xuất kinh doanh phải có đầy đủ thủ tục pháp lý về môi trường như giấy xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường, quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước khi dự án được triển khai thực hiện.

Chủ cơ sở sản xuất kinh doanh có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu những tác động xấu đến môi trường theo nội dung cam kết đã được xác nhận, phê duyệt. Đầu tư xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải,

khí thải, bụi đảm bảo theo quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra ngoài, bảo đảm không để rò rỉ, phát tán khí thải, hơi, khí độc hại ra môi trường; hạn chế tiếng ồn, phát sáng, phát nhiệt gây ảnh hưởng xấu đối với môi trường xung quanh và người lao động;

- Đối với hoạt động chăn nuôi: Vận động các hộ người DTTS không nuôi nhốt gia súc, gia cầm dưới gầm nhà sàn, chuồng nuôi gia súc, gia cầm tập trung phải cách nhà ở ít nhất 5 mét, xa nguồn nước sinh hoạt, phù hợp với thửa đất nơi ở, cuối hướng gió; Nước tiểu, nước rửa chuồng trại phải có đường thoát riêng dẫn vào hố chứa, thường xuyên phủ tro, mùn rác, ủ hoai mục, … Khuyến khích người dân xây dựng hầm biogas, nhất là các hộ chăn nuôi từ 05 con heo trở lên; Xác gia súc, gia cầm chết phải chôn lấp.

- Đối với hoạt động trồng trọt:

Vỏ bao bì hóa chất bảo vệ thực vật là chất thải nguy hại phải được thu gom tập trung về bể hoặc thùng chứa phù hợp có đáy, có nắp đậy, khi đầy báo cáo cơ quan chức năng để bàn giải pháp xử lý theo đúng quy định. Không tráng, rửa dụng cụ sử dụng để pha chế, phun hoặc chứa hóa chất bảo vệ thực vật ở các nguồn nước được dùng cho sinh hoạt.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về môi trường trong toàn xã hội nhằm tạo sự chuyển biến và nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội của người dân, doanh nghiệp trong việc gìn giữ và bảo vệ môi trường; xây dựng ý thức sinh thái, làm cho mọi người nhận thức một cách tự giác về vị trí, vai trò, mối quan hệ mật thiết giữa tự nhiên - con người - xã hội.

III. Đề xuất, kiến nghị

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ BVMT, chúng tôi cũng thấy một số khó khăn, bất cập sau:

Nhiều văn bản QPPL còn chồng chéo, thiếu cụ thể, hướng dẫn thực hiện chưa kịp thời, thủ tục hành chính còn phức tạp gây khó khăn trong công tác triển khai thực hiện ở cở sở. Hướng dẫn về nghị định xử lý vi phạm hành chính còn thiếu.

Năng lực thiết bị phục vụ công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra còn yếu và thiếu, hạn chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Chưa có đủ cả nhân lực và vật lực để thực hiện nhiệm vụ; công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các nội dung theo báo cáo cam kết BVMT chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định.

Việc phân cấp quản lý môi trường cho cấp xã chưa xem xét đến biên chế và năng lực cán bộ để phân công nhiệm vụ cụ thể và trách nhiệm nên chưa đạt mục tiêu đề ra.

Kinh phí đầu tư cho công tác BVMT nói chung còn quá ít ỏi so với yêu cầu thực tế, đặc biệt là các dự án đầu tư khu xử lý chất thải rắn, thiếu cả kinh phí lẫn công nghệ.

Một số kiến nghị, đề xuất:

- Cần kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện của cơ sở.

- Quy định thống nhất về tổ chức, phối hợp thanh tra, giám sát về BVTM của các phòng ban, các ngành với cấp xã trong thực hiện nhiệm vụ.

- Quy về một mối chức năng quản lý môi trường cho ngành Tài nguyên và môi trường, còn các ngành khách thì phối hợp, tránh trường hợp vừa chồng chéo, vừa bỏ trống trận địa như đã nói ở trên.

- Hỗ trợ kinh phí cho hoạt động kiểm tra, đánh gia môi trường ở xã, hỗ trợ trang thiết bị phục vụ có hiệu quả công tác đánh gia môi trường.

- Phân cấp quản lý môi trường cho cấp xã một cách hợp lý.

IV. Số liệu báo cáo về môi trường

Số liệu báo cáo về môi trường được thu thập trên địa bàn theo **bảng 1**.

Trên đây là báo cáo về việc thực hiện công tác BVMT xã Ayun Hạ năm 2021, UBND xã Ayun Hạ báo cáo phòng Tài nguyên môi trường huyện biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Phòng TNMT huyện;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT và PCT UBND xã;
- Lưu: VP; cvQ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Rmah Thuyn